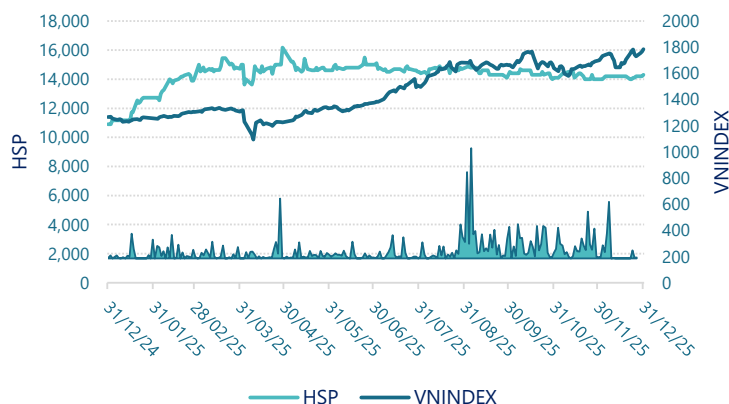


CTCP Sơn Tổng hợp Hà Nội (UPCOM: HSP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	16,173
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,903
SL cổ phiếu LH	12,027,086
KLGD BQ 20 phiên (CP)	860
% sở hữu nước ngoài	3.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	172
P/E	9.5
EPS	1,502

DT thuần

Q4/25

107

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00 | -4.8%

YoY: ▼15.0 | -12.6%

LN sau thuế

Q4/25

3.64

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.62 | -30.8%

YoY: ▼6.46 | -64.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

5.3%

+/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần

2025

433

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.0 | 3.8%

LN sau thuế

2025

18.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.70 | -13.0%

ROE

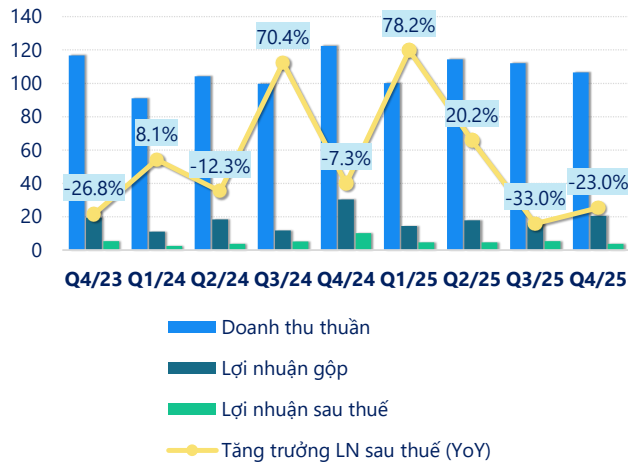
2025

9.2%

+/- YoY: ▼ 1.6%

tỷ VNĐ

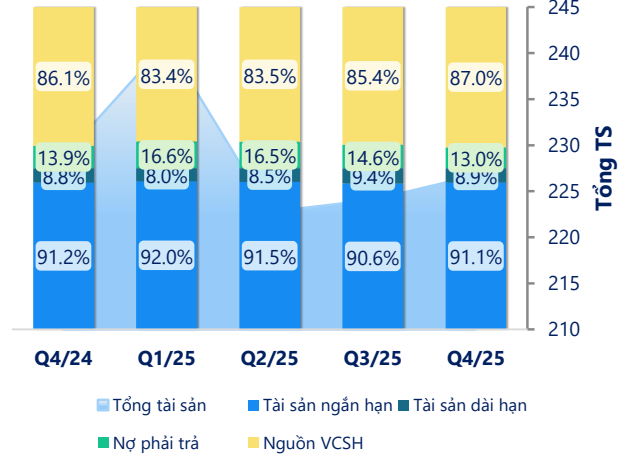
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

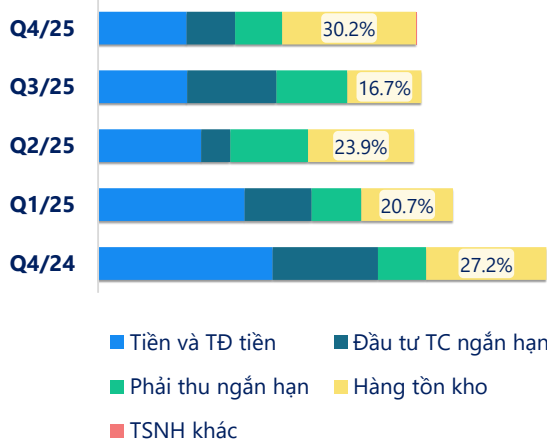
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



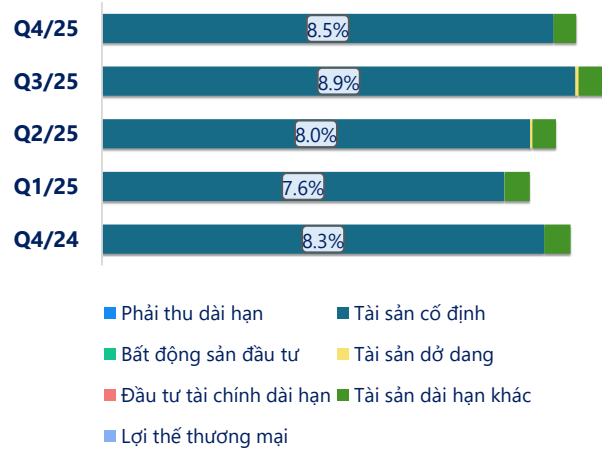
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

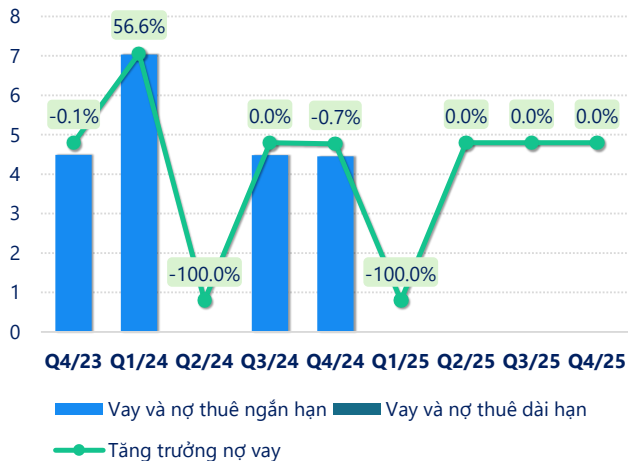
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

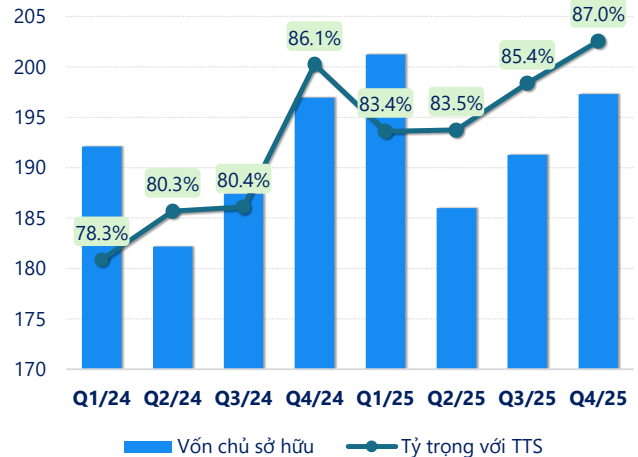
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

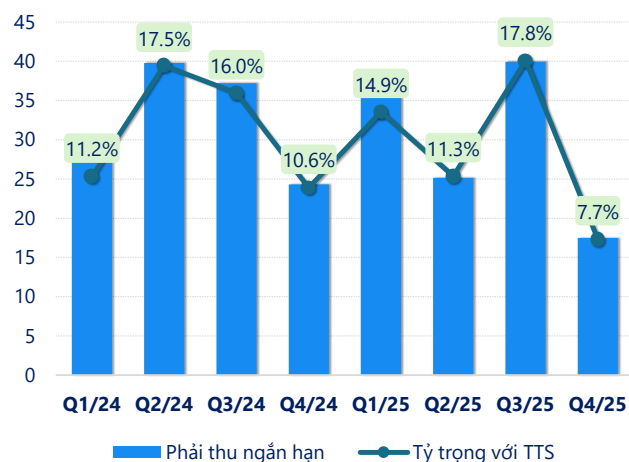
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



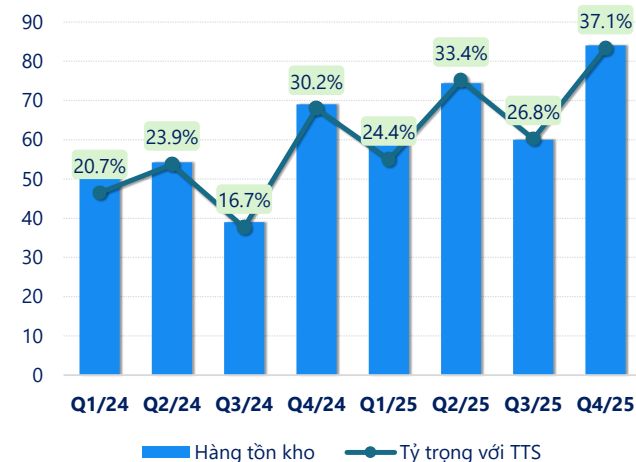
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


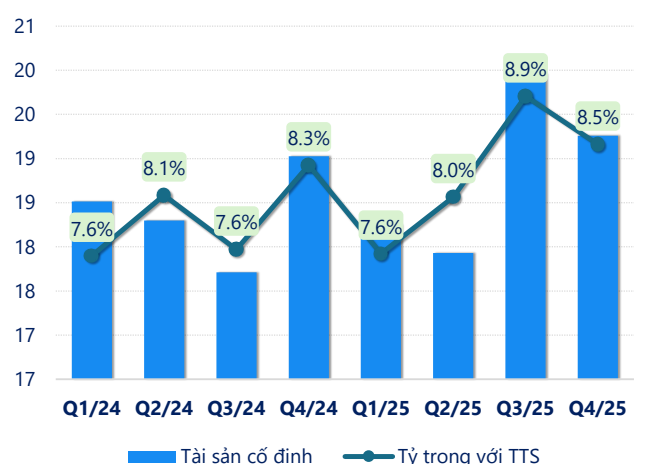
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


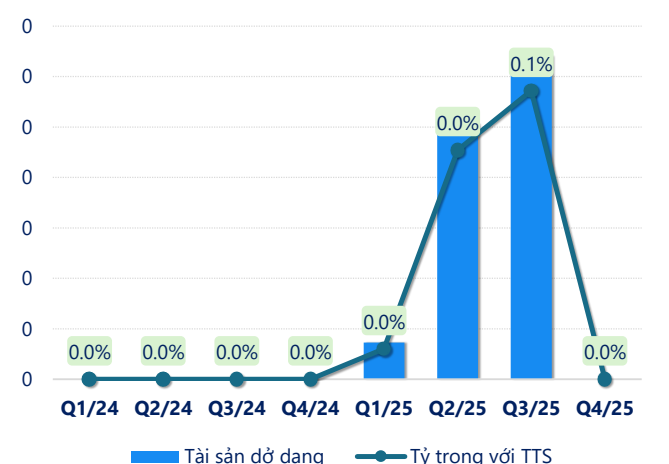
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

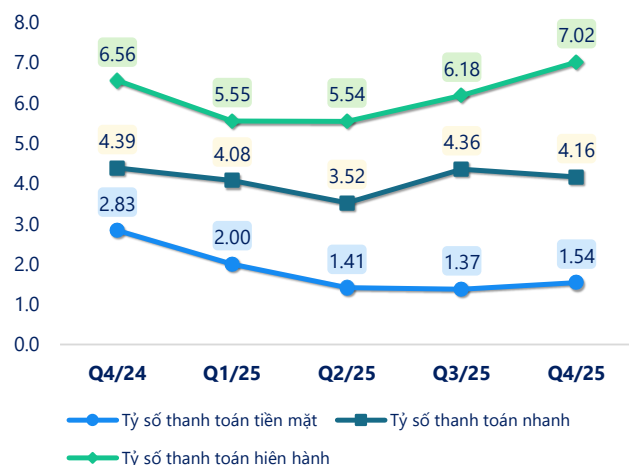
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

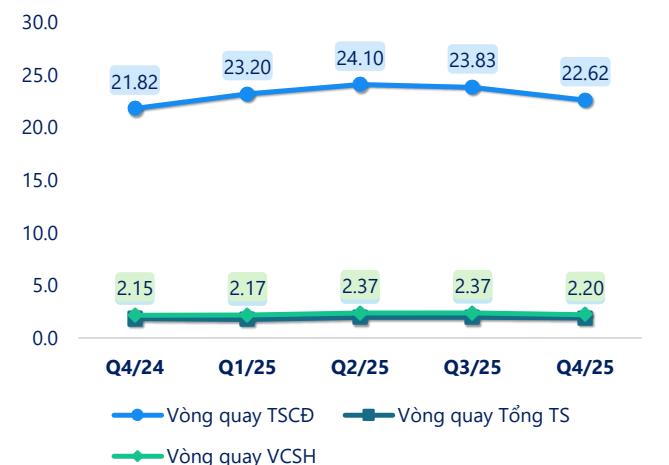
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	229	241	223	224	227
Tài sản ngắn hạn	209	222	204	203	206
Tiền và tương đương tiền	90.1	79.8	51.8	45.1	45.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.0	47.0	52.0	58.0	58.0
Phải thu ngắn hạn	24.3	36.0	25.1	39.9	17.5
Hàng tồn kho	69.1	58.9	74.4	60.0	84.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.12	0	0.41	0.00	1.67
Tài sản dài hạn	20.2	19.4	19.0	21.1	20.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	19.0	18.3	17.9	20.0	19.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0.01	0.10	0.13	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	1.13	1.14	0.99	1.02	0.97
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	31.8	39.9	36.8	32.8	29.4
Nợ ngắn hạn	31.8	39.9	36.8	32.8	29.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4.45	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.84	17.0	12.2	12.6	6.69
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	197	201	186	191	197
Vốn chủ sở hữu	197	201	186	191	197
Vốn điều lệ	120	120	120	120	120
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)